

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch, Đồng Nai

MST: 3600477135

ĐT: 0613.560770 ~ 776 Fax: 0613.560778 ~ 779

*Handwritten signature*

*Mc.T. Amy*



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2010

Nhơn Trạch, Tháng 11 năm 2010

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

## MỤC LỤC

	Trang
1.Mục lục	1
2.Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 09 năm 2010	2 – 5
3.Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010	7 – 8
5.Bản thuyết minh báo cáo tài chính quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010	9 – 22

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2010	31/12/2009
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>173,546,954,458</b>	<b>205,530,183,902</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1,207,078,727</b>	<b>3,198,709,570</b>
1. Tiền	111		1,207,078,727	3,198,709,570
2. Các khoản tương đương tiền	112			-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>61,913,719,149</b>	<b>57,982,136,316</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	55,853,673,757	50,553,066,133
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	5,672,446,648	7,574,878,669
3. Phải thu nội bộ	133			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5. Các khoản phải thu khác	138		1,107,438,018	23,929,000
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(719,839,274)	(169,737,486)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>104,898,425,120</b>	<b>133,341,239,133</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	108,188,490,628	135,508,293,881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(3,290,065,508)	(2,167,054,748)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5,527,731,462</b>	<b>11,008,098,883</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	4,939,060,640	5,131,490,419
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4,486,008,556
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	588,670,822	1,390,599,908

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2010	31/12/2009
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>131,322,290,838</b>	<b>142,794,747,079</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			-
4. Phải thu dài hạn khác	218			-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>120,347,953,185</b>	<b>129,694,841,295</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	117,908,603,725	104,006,470,267
<i>Nguyên giá</i>	222		269,587,457,061	236,447,558,566
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(151,678,853,336)	(132,441,088,299)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-
<i>Nguyên giá</i>	225			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			-
3. Tài sản cố định vô hình	227			-
<i>Nguyên giá</i>	228			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229			-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2,439,349,460	25,688,371,028
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242			-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			-
3. Đầu tư dài hạn khác	258			-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259			-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10,974,337,653</b>	<b>13,099,905,784</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	10,656,064,638	12,781,632,769
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	318,273,015	318,273,015
3. Tài sản dài hạn khác	268			-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>304,869,245,296</b>	<b>348,324,930,981</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2010	31/12/2009
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>202,319,601,176</b>	<b>228,943,418,636</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>95,070,063,860</b>	<b>198,450,509,355</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	38,247,975,847	140,932,758,547
2. Phải trả người bán	312	V.16	35,653,827,843	42,860,082,824
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1,308,449,051	1,844,941,151
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	3,016,410,475	1,617,105,022
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1,687,271,556	2,112,592,705
6. Chi phí phải trả	316	V.20	7,429,779,800	6,068,840,098
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	7,726,349,288	3,014,189,008
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>107,249,537,316</b>	<b>30,492,909,281</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	24,321,736,533	22,075,351,227
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	82,633,736,458	8,123,493,729
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	294,064,325	294,064,325
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>102,549,644,120</b>	<b>119,381,512,345</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>102,549,644,120</b>	<b>119,381,512,345</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	90,478,550,000	90,478,550,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	829,809,325	829,809,325
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	(18,309,325)	(18,309,325)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(494,255,671)	(7,190,794)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	11,753,849,791	28,098,653,139
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>304,869,245,296</b>	<b>348,324,930,981</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III/2010 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	30/09/2010	31/12/2009
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Kế toán trưởng



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc



Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Quý III năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Quý III/2010	Lũy Kế
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	75,613,567,933	197,013,343,453
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	1,718,998,638	2,498,734,032
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	73,894,569,295	194,514,609,421
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	59,072,307,012	170,958,184,341
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14,822,262,283	23,556,425,080
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,024,732,574	3,248,182,808
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,757,300,885	25,143,032,034
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,066,058,642	7,949,394,956
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3,354,791,500	11,059,934,554
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1,691,944,010	7,800,974,648
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6,042,958,462	(17,199,333,348)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9,319,527	2,590,889,867
12. Chi phí khác	32	VI.8	125,674,481	847,369,341
13. Lợi nhuận khác	40		(116,354,954)	1,743,520,526
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,926,603,508	(15,455,812,822)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	888,990,526	888,990,526
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5,037,612,982</u>	<u>(16,344,803,348)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>556.86</u>	<u>(1,806.77)</u>



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Phụ trách kế toán



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc



Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY Quý III/2010	ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY Quý III/2009
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(15,455,812,822)	4,499,501
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	19,237,765,037	6,299,660,782
- Các khoản dự phòng	03	1,673,112,548	(109,800,339)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	1,037,392,818
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06	7,949,394,956	6,113,948,801
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13,404,459,719	13,345,701,563
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	806,253,021	(5,862,340,606)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	27,319,803,253	(5,399,548,632)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1,550,722,511	23,025,334,975
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2,317,997,910	(3,696,935,212)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(7,456,914,956)	(6,113,948,801)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	151,998,126	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(1,350,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>38,094,319,584</b>	<b>13,948,263,287</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(9,890,876,927)	(4,295,796,589)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	25,638,439	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(9,865,238,488)</b>	<b>(4,295,796,589)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý III / 2010	Quý III / 2009
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	101,475,871,653	34,112,481,601
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(132,019,893,579)	(42,502,542,274)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<u>(30,544,021,926)</u>	<u>(8,390,060,673)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(2,314,940,830)</b>	<b>1,262,406,025</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>3,198,709,570</b>	<b>3,885,447,698</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	323,309,987	580,384
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<u><b>1,207,078,727</b></u>	<u><b>5,148,434,107</b></u>

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2010



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Kế toán trưởng



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc



# **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ngày 30/09/2010

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại gạch men và gạch mỹ thuật trang trí chất lượng; xây dựng công trình dân dụng.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ năm của Công ty kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá trị trên chứng từ, hóa đơn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn trên 2 năm và không đối chiếu xác nhận được công nợ của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10

#### 6. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trên 12 tháng.

##### *Phần mềm kế toán*

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

#### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

#### **9. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### **10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

#### **11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

#### **12. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

#### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2047.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi. Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 2 năm tiếp theo do có chứng khoán được niêm yết lần đầu tại trung tâm giao dịch chứng khoán. Cụ thể, Công ty sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm 2007 và năm 2008.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Năm 2002 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/03/2010 : 18.544 VND/USD  
30/06/2010 : 18.544 VND/USD  
30/09/2010 : 18.932 VND/USD

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### **16. Bên liên quan**

Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	66.209.507	11.845.539
Tiền gửi ngân hàng	1.138.469.220	3.186.864.031
Tiền đang chuyển	2.400.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.207.078.727</u></b>	<b><u>3.198.709.570</u></b>

**Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng nước ngoài	17.234.523.093	15.642.443.466
Các khách hàng trong nước	38.619.150.664	34.910.622.667
<b>Cộng</b>	<b><u>55.853.673.757</u></b>	<b><u>50.553.066.133</u></b>

**1. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	5.205.318.376	5.106.323.824
Các nhà cung cấp trong nước	467.128.272	3.668.085.903
<b>Cộng</b>	<b><u>5.672.446.648</u></b>	<b><u>8.774.409.727</u></b>

**2. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

Khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

**3. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	44.000.000
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	21.096.732.263	25.120.090.089
Công cụ, dụng cụ	447.660.159	447.660.159
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.076.995.967	1.675.238.097
Thành phẩm tồn kho	81.567.102.239	108.221.305.536
<b>Cộng</b>	<b><u>108.188.490.628</u></b>	<b><u>135.508.293.881</u></b>

**4. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-
Thành phẩm	3.290.065.508	2.167.054.748
<b>Cộng</b>	<b><u>3.290.065.508</u></b>	<b><u>2.167.054.748</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	2.167.054.748
Trích lập dự phòng bổ sung	1.123.010.760
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.290.065.508</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ 30.09.2010
Tiền thuê đất	-	1.527.393.110	1.145.544.831		381.848.279
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	4.925.278.183	9.388.713.484	9.756.779.306		4.557.212.361
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	206.212.236			206.212.236	-
<b>Cộng</b>	<b>5.131.490.419</b>	<b>10.916.106.594</b>	<b>10.902.324.137</b>	<b>206.212.236</b>	<b>4.939.060.640</b>

**6. Tài sản ngắn hạn khác**

Khoản tạm ứng của nhân viên.

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	52.198.816.238	146.566.489.674	36.446.757.729	1.235.494.925	236.447.558.566
Mua sắm mới	-	9.078.803.420		197.599.091	8.276.402.511
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	23.863.495.984				23.863.495.984
Thanh lý, nhượng bán	-				
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>76.062.312.222</b>	<b>155.645.293.094</b>	<b>36.446.757.729</b>	<b>1.433.094.016</b>	<b>269.587.457.061</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	14.238.580.240	88.743.414.186	28.395.619.892	1.063.473.981	132.441.088.299
Khấu hao trong kỳ	1.841.706.115	14.757.506.539	2.528.296.976	110.255.407	19.237.765.037
Thanh lý, nhượng bán					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.080.286.355</b>	<b>103.500.920.725</b>	<b>30.923.916.868</b>	<b>1.173.729.388</b>	<b>151.678.853.336</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	37.960.235.998	57.823.075.488	8.051.137.837	172.020.944	104.006.470.267
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>59.982.025.867</b>	<b>52.144.372.369</b>	<b>5.522.840.861</b>	<b>259.364.628</b>	<b>117.908.603.725</b>

Một số tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngân hàng Ngoại thương Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ XDDB dở dang	2.463.406.222 23.224.964.806	7.864.125.916 6.737.098.784	(7.129.620.923) (27.948.533.468)	(758.561.755) (2.013.530.122)	2.439.349.460 -
- Công trình nhà xưởng xây dựng	10.016.085.926	724.699.230	(9.983.463.351)	(757.321.805)	-
- Công trình hồ chứa bùn	143.932.114			(143.932.114)	-
- Công trình hồ nước thải	254.939.520			(254.939.520)	-
- Công trình than hóa khí	5.030.876.665	323.256.421	(8.940.192.419)	3.586.059.333	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Công trình kho thành phẩm	1.848.294.139	4.907.160.841	(6.916.546.976)	161.091.996	-
- Công trình tráng men, lò sấy	5.880.479.134	-	-	(5.880.479.134)	-
- Công trình NX thô liệu	-	224.715.576	(1.477.370.038)	1.252.654.462	-
- Showroom	-	514.879.070	(630.960.684)	116.081.614	-
- Các công trình khác	50.357.308	42.387.646	-	(92.744.954)	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>25.688.371.028</b>	<b>11.407.215.080</b>	<b>(36.286.214.038)</b>	<b>(805.470.475)</b>	<b>2.439.349.460</b>

**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế	12.754.709.162	5.723.726.704	(5.988.069.589)	(1.834.301.639)	10.656.064.638
Sửa chữa lớn TSCĐ	26.923.607	-	-	(26.923.607)	-
<b>Cộng</b>	<b>12.781.632.769</b>	<b>5.723.726.704</b>	<b>(5.988.069.589)</b>	<b>(1.861.225.246)</b>	<b>10.656.064.638</b>

**10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	318.273.015
Phát sinh trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>318.273.015</b>

**11. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.249.513.927	67.248.493.803
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch <sup>(a)</sup>	36.249.513.927	40.029.345.204
Ngân hàng TNHH Indovina <sup>(b)</sup>	-	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu <sup>(c)</sup>	-	27.219.148.599
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	64.000.000.000
Vay Chyih Investment Co., Ltd <sup>(d)</sup>	-	64.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	1.878.813.280	9.684.264.744
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch	1.998.461.920	7.539.525.840
Ngân hàng TNHH Indovina	-	2.144.738.904
<b>Cộng</b>	<b>38.247.975.847</b>	<b>140.932.758.547</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để mua nguyên vật liệu và các chi phí hợp lý khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và thành phẩm tồn kho.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	12.079.240.566	11.788.961.552
Các nhà cung cấp trong nước	23.574.587.277	32.270.652.330
<b>Cộng</b>	<b><u>35.653.827.843</u></b>	<b><u>44.059.613.882</u></b>

**13. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng nước ngoài	746.717.649	1.290.623.870
Các khách hàng trong nước	561.731.402	554.317.281
<b>Cộng</b>	<b><u>1.308.449.051</u></b>	<b><u>1.844.941.151</u></b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	739.293.212	318.718.793	420.574.419
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	14.332.600	3.627.923.375	2.760.873.074	881.382.901
Thuế nhập khẩu	6.231.690	1.110.301.540	985.477.933	131.055.297
Thuế thu nhập doanh nghiệp	942.844.779	1.112.382.739	1.389.629.205	665.598.313
Thuế thu nhập cá nhân	111.304.081	1.291.985.493	1.313.902.720	89.386.854
Các loại thuế khác	542.391.872	286.020.819		828.412.691
<b>Cộng</b>	<b><u>1.617.105.022</u></b>	<b><u>8.185.854.974</u></b>	<b><u>6.768.601.725</u></b>	<b><u>3.016.410.475</u></b>

▪ **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng như sau:

- Hàng bán nội địa : 10%
- Hàng xuất khẩu : 0%

▪ **Thuế nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của hải quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

▪ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Quý III/2010</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.926.603.508	3.041.815.656
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	3.100.312.035
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.757.465.078)
Tổng thu nhập chịu thuế	5.926.603.508	4.384.662.613
- Hoạt động kinh doanh	6.162.607.102	(1.420.696.752)
- Các khoản thu nhập khác	(236.003.594)	5.805.359.365
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động kinh doanh	15%	15%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thu nhập khác		25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>888.990.526</b>	<b>1.096.165.653</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>888.990.526</b>	<b>1.096.165.653</b>

▪ **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

15. **Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 09 còn phải trả người lao động.

16. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bù bề vỡ, chiết khấu hỗ trợ khách hàng	2.696.779.800	2.121.820.098
Chi phí lãi vay phải trả	4.733.000.000	3.947.020.000
Các chi phí khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.429.779.800</b>	<b>6.068.840.098</b>

17. **Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn; Bảo hiểm thất nghiệp	761.098.421	992.839.277
Khoản thu hộ phải trả cho các cổ đông nước ngoài do các cổ đông này chuyển nhượng cổ phần	-	1.834.000.000
Các khoản phải trả khác	6.965.250.867	187.349.731
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.726.349.288</b>	<b>3.014.189.008</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 18. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	9.050.000.000	8.400.000.000
Khoản tiền góp vốn thừa của Chyih Investment Co., Ltd nhận bàn giao từ Công ty TNHH Gạch men Changyih.	15.271.736.533	13.675.351.227
<b>Cộng</b>	<b><u>24.321.736.533</u></b>	<b><u>22.075.351.227</u></b>

#### 19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổ chức khác	75.728.000.000	
<i>Chyih Investment Co., Ltd</i>	75.728.000.000	
Vay dài hạn ngân hàng	6.905.736.458	
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch<sup>(a)</sup></i>	5.372.244.458	5.263.840.856
<i>Ngân hàng TNHH Indovina<sup>(b)</sup></i>	1.533.492.000	2.859.652.873
<b>Cộng</b>	<b><u>82.633.736.458</u></b>	<b><u>8.123.493.729</u></b>

Khoản vay Ngân hàng thương mại Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch để thanh toán chi phí nhập khẩu bổ sung máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị.

Khoản vay ngân hàng TNHH Indovina – Bình Dương để thanh toán chi phí nhập khẩu bổ sung máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính máy móc thiết bị NK.

Khoản vay Cty Chyih Investment Co., Ltd là khoản vay 4.000.000USD từ năm 2000, Đại hội cổ đông tháng 06/2009 quyết định chuyển đổi thành vốn góp thông qua phường án phát hành cổ phiếu. Do tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vì quy định của pháp luật Việt Nam nên không chuyển đổi vốn vay thành vốn góp được. Công ty tiếp tục trả lãi vay với lãi suất 3%/năm.

#### 20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	294.064.325
Số trích lập trong năm	
Số chi trong năm	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>294.064.325</u></b>

#### 21. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)		25.966.540.002	117.256.590.002
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.132.113.137	2.132.113.137
Giảm khác	-	-	-	(7.190.794)	-	(7.190.794)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>90.478.550.000</u></b>	<b><u>829.809.325</u></b>	<b><u>(18.309.325)</u></b>	<b><u>(7.190.794)</u></b>	<b><u>28.098.653.139</u></b>	<b><u>119.381.512.345</u></b>
Số dư đầu năm nay	90.478.550.000	829.809.325	(18.309.325)	(7.190.794)	28.098.653.139	119.381.512.345
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	(487.064.877)	(16.344.803.348)	(16.831.868.225)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm kỳ</b>	<b><u>90.478.550.000</u></b>	<b><u>829.809.325</u></b>	<b><u>(18.309.325)</u></b>	<b><u>(494.255.671)</u></b>	<b><u>11.753.849.791</u></b>	<b><u>102.549.644.120</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lại vốn điều lệ.

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.047.855	9.047.855
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.862.850	1.862.850
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.862.850	1.862.850
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.430	1.430
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.430	1.430
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.046.425	9.046.425
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.046.425	9.046.425
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 VND	10.000 VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	197.013.343.453	260.618.774.700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	2.498.734.032	(973.629.363)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	2.248.824.557	(921.444.636)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	109.899.773	(13.840.000)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	140.009.702	(38.344.727)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>194.514.609.421</b>	<b>259.645.145.337</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu xuất khẩu</i>	62.414.882.619	40.802.883.673
<i>Doanh thu nội địa</i>	134.598.460.834	218.842.261.664
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>9 tháng đầu năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	86.033.906.308	149.052.609.150
Chi nhân công trực tiếp	5.200.227.898	7.623.919.692
Chi phí sản xuất chung	56.505.683.760	78.947.805.542
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>147.739.817.966</b>	<b>235.624.334.384</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(3.401.757.871)	2.894.416.925
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>144.338.060.095</b>	<b>238.518.751.309</b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	26.654.203.297	(17.948.946.090)
Cộng : Nhập khác		-
Trừ : Xuất khác		(20.501.284)
Xử lý thừa, thiếu trong kiểm kê	(34.079.051)	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.522.368.089)
<b>Cộng</b>	<b>170.958.184.341</b>	<b>219.026.935.846</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.638.439	40.435.568
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.604.151.900	14.888.600
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.618.392.469	3.748.983.296
<b>Cộng</b>	<b><u>3.248.182.808</u></b>	<b><u>3.804.307.464</u></b>

**3. Chi phí tài chính**

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.949.394.956	5.546.378.517
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.148.142.979	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.045.494.099	8.103.294.394
<b>Cộng</b>	<b><u>25.143.032.034</u></b>	<b><u>13.649.672.911</u></b>

**4. Chi phí bán hàng**

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	922.445.845	683.747.596
Chi phí nhân công	767.511.434	997.643.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.997.090	63.996.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.025.316.598	1.032.438.970
Chi phí khác	6.296.663.587	16.755.870.678
<b>Cộng</b>	<b><u>11.059.934.554</u></b>	<b><u>19.533.696.435</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	440.692.201	324.656.598
Chi phí nhân công	3.816.221.939	3.080.622.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	400.244.975	536.664.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.019.207.941	2.654.227.926
Hoàn nhập dự phòng	550.101.788	(215.653.379)
Chi phí khác	574.505.804	458.350.207
<b>Cộng</b>	<b><u>7.800.974.648</u></b>	<b><u>6.838.867.813</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		36.363.636
Phạt vi phạm hợp đồng	-	-
Xử lý công nợ không rõ đối tượng	209.077.109	-
Thu nhập khác	2.383.812.758	409.685.260
<b>Cộng</b>	<b><u>2.590.889.867</u></b>	<b><u>446.048.896</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7. Chi phí khác

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế, Phạt vi phạm hành chính	57.917.034	205.403.476
Xử lý công nợ	657.605.288	773.088.461
Chi phí khác	131.847.019	826.021.099
<b>Cộng</b>	<b>847.369.341</b>	<b>1.804.513.036</b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(16.344.803.348)	2.132.113.137
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(16.344.803.348)	2.132.113.137
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (xem thuyết minh V.24)	9.046.425	9.046.425
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1806.77)</b>	<b>236</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	110.139.362.133	179.300.916.844
Chi phí nhân công	20.731.636.004	24.036.765.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.784.140.971	22.699.004.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.730.009.647	17.701.027.183
Chi phí khác	7.748.801.073	18.259.184.454
<b>Cộng</b>	<b>169.133.949.828</b>	<b>261.996.898.632</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	551.740.692	659.240.100

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ bao gồm Chyih Investment Co., Ltd. – cổ đông chiếm 78% vốn điều lệ.

Trong năm, Công ty không phát sinh nghiệp vụ với Chyih Investment Co., Ltd.

	<u>9 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả lãi vay	1.703.880.000	1.017.180.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cuối quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2010, công nợ với Chyih Investment Co., Ltd như sau:

<b>Nội dung giao dịch</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền cho mượn vốn đầu tư	15.271.736.533	13.675.351.227
Tiền lãi vay	4.733.000.000	3.947.020.000
Tiền cho vay	75.728.000.000	64.000.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>95.732.736.533</b>	<b>81.622.371.227</b>

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2010



**LÊ THỊ MỸ DUNG**  
Kế toán trưởng



**CHEN HUI ZUN**  
Tổng Giám đốc

